

Số: 910/BC-UBND

An Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 9 năm 2024

Thực hiện Công điện số 644/CD-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 9 năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách việc quy định TTHC

1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC

(Trong kỳ tỉnh An Giang không phát sinh dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC)

1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

(Trong kỳ tỉnh An Giang không phát sinh dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC chứa quy định kinh doanh)

b) Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Ngày 26/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1160/UBND-TH chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiệm vụ công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ để đảm bảo theo tiến độ kế hoạch đề ra. Đang thực hiện triển khai.

c) Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Thực hiện khi Bộ, ngành Trung ương tiến hành phân cấp cho địa phương thực hiện.

d) Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Đã giao cho các sở, ban ngành kiến nghị trực tiếp Bộ, ngành liên quan.

1.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

(Trong kỳ tỉnh An Giang không ban hành định TTHC)

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

Theo hướng dẫn, nội dung này (từ mục 2.1 đến mục 2.4) do Văn phòng Chính phủ thống kê, tổng hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.5. Kết quả hợp nhất, kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC

- Đã hoàn thành hợp nhất Cổng DVC và Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

- Đã kết nối chính thức giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL khác: *((1) Kết nối liên thông 02 nhóm dịch vụ công giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông; (2) Kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an; (3) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý Hộ tịch: Đăng ký khai sinh, Đăng ký khai tử, Đăng ký kết hôn); (4) Hệ thống cấp phiếu lý lịch Tư pháp của Bộ Tư pháp; (5) Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử; (6) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); (7) Phần mềm chuyên ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); (8) Phần mềm chuyên ngành Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); (9) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS); (10) Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); (11) Kết nối Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội (BLĐTĐ&XH) với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang; (12) Hệ thống Giám sát Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia của Trung tâm giám sát quốc gia về Chính phủ số (EMC - Cục Chuyển đổi số quốc gia); (13) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông (NDXP)); (14) Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia (NEAC), xác thực chứng thư số doanh nghiệp cung cấp; (15) Hệ thống VNPost (Bưu điện)).*

3. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

Trong kỳ báo cáo tình ban hành 05 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính với 00 TTHC, trong đó: Ban hành mới 10 TTHC; sửa đổi, bổ sung 02 TTHC; thay thế: 00 TTHC; bãi bỏ 12 TTHC.

Trong tháng 9 tình ban hành 03 Quyết định công bố quy trình nội bộ trong thực hiện thủ tục hành chính đối với 35 TTHC. Trên cơ sở ban hành quy trình nội bộ giao Sở, ban, ngành tỉnh xây dựng quy trình điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để thực hiện.

4. Kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

UBND tỉnh tiếp tục thực hiện theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp. Sở, ban, ngành tỉnh đang thực hiện rà soát tham mưu UBND tỉnh.

Đến thời điểm hiện tại, tỉnh cung cấp 1912 dịch vụ, cụ thể:

- TTHC cung cấp DVCTT một phần: 575 (30,07%).
- TTHC cung cấp DVCTT toàn trình: 773 (40,43%).
- TTHC cung cấp Còn lại (cung cấp thông tin): 564 (29,5%).

5. Đẩy mạnh chất lượng số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử

UBND tỉnh đã ban hành chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo các Quyết định:

- Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ phải số hóa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã và các đơn vị giải quyết TTHC.

- Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính bắt buộc trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử cho tổ chức, cá nhân.

UBND tỉnh giao nhiệm vụ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo dõi, chỉ đạo việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, ký số kết quả giải quyết TTHC. Kết quả số hóa tháng 9:

- Số hoá hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận

- + Số hồ sơ Tiếp nhận: 60.279
- + Số hồ sơ chưa số hóa TPHS: 4.658
- + Số hồ sơ có số hóa thành phần HS: 55.621
- + Số hồ sơ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ: 54.727
- + Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần HS khi tiếp nhận: 90,79%
- + Số hồ sơ tái sử dụng thông tin từ kho: 1.796
- Số hóa kết quả giải quyết TTHC:
 - + Số hồ sơ đã giải quyết: 61.870
 - + Số hồ sơ chưa số hóa kết quả TTHC: 8.449
 - + Số hồ sơ có số hóa kết quả: 53.421
 - + Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ: 86,34%

6. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính trong tháng 9: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 51; số PAKN đã xử lý: 17; số PAKN đang xử lý: 12; số PAKN chuyển đơn vị khác: 03; số PAKN từ chối tiếp nhận: 16; số PAKN đã xử lý quá hạn: 00; gửi mail cảm ơn: 03 PAKN.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Hiện nay, công tác cải cách hành chính nói chung và kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính nói riêng được sự quan tâm chỉ đạo từ Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh nên đã tạo ra bước chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân góp phần nâng cao nhận thức và chuyên môn trong thực thi công vụ. Nhờ vậy, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến có sự cải thiện đáng kể so với giai đoạn trước, thể hiện sự chuyển biến tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết TTHC.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được triển khai và ứng dụng hiệu quả, tạo kênh tương tác thông suốt giữa cơ quan hành chính và người dân, doanh nghiệp. Việc tiếp nhận và giải quyết TTHC được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính chính xác và kịp thời. Nhờ vậy, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính được nâng lên rõ rệt.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện, góp phần tinh gọn thủ tục, ưu tiên xem xét giải quyết trước hạn (rút ngắn thời gian) giải quyết TTHC. Các thủ tục hành chính được công khai đầy đủ theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tra cứu, thực hiện.

- Việc giải quyết TTHC sử dụng dịch vụ chuyển phát bưu điện, bưu chính công ích được triển khai, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân, doanh

ng nghiệp. Đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện kiểm soát TTHC được tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết TTHC.

- Những kết quả đạt được trong công tác kiểm soát TTHC là minh chứng cho sự nỗ lực của các cơ quan hành chính trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THÁNG TIẾP THEO

- Thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ của các nhiệm vụ thường xuyên được giao tại Quyết định 277/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Công bố kết quả xếp loại các đơn vị theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tháng 9 năm 2024 theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND cấp huyện tiếp tục định kỳ hàng tuần công bố và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị kết quả đánh giá chất lượng Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

- Kịp thời tiếp nhận, xem xét, chuyển xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp đúng thời hạn và quy định.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Văn phòng Chính phủ

1.1. Sớm sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 để đơn giản hóa các biểu mẫu trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

1.2. Chủ trì đơn đốc các Bộ ban hành danh mục TTHC có thành phần hồ sơ phải số hóa để địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện thống nhất.

1.3. Kiến nghị tăng số lượng các ngân hàng liên kết trên Cổng dịch vụ công quốc gia để thuận tiện hơn cho người dân, doanh nghiệp khi thanh toán trực tuyến. Bổ sung phương thức quét mã QR để thanh toán phí, lệ phí TTHC để thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp hơn khi thanh toán và bảo mật thông tin người dùng.

1.4. Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC được đồng bộ từ Cổng dịch vụ công (DVC) quốc gia về Cổng DVC tỉnh, các trường thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giải quyết TTHC chưa đầy đủ thông tin. Cụ thể: đối với trường thông tin “MST/CMND/CCCD; ngày cấp; nơi cấp” bắt buộc nhập đầy đủ thông tin. Tuy nhiên, nhiều tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện TTHC (được đồng bộ từ Cổng DVC quốc gia) thường xuyên để trống tại trường thông tin này. Do vậy, công chức tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC phải thực hiện nhập thông tin “MST/CMND/CCCD” thủ công làm mất rất nhiều thời gian nhập bổ sung thông

tin và do số lượng hồ sơ tiếp nhận trong ngày khá lớn (bình quân từ 160 đến 220 hồ sơ mỗi ngày) đã gây khó khăn cho Sở Công thương trong việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ (các TTHC được đồng bộ về Cổng DVC tỉnh chủ yếu là 02 TTHC Thông báo hoạt động khuyến mại và Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại).

Từ khó khăn nêu trên kiến nghị Văn phòng Chính phủ và đơn vị vận hành Cổng DVC quốc gia bắt buộc tổ chức, cá nhân phải điền đầy đủ thông tin tại trường “MST/CMND/CCCD; ngày cấp; nơi cấp”.

1.5. Rà soát, điều chỉnh lại mục thống kê số liệu phản ánh kiến nghị trên cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo phù hợp với số lượng địa phương đã tiếp nhận, xử lý. Đơn cử tại mục “Báo cáo tình hình xử lý” tỉnh chọn xuất đột xuất (15/06/2024 - 14/09/2024) thì kết quả nhận được chưa phù hợp, cụ thể:

- PAKN thuộc phạm vi xem xét xử lý (Gửi trực tiếp đến BNDP): 59102.
- + PAKN chờ xử lý ở BNDP: 24702.
- + PAKN đang xử lý ở Bộ ngành, địa phương: 18368.
- + PAKN đã công khai: 16032.
- PAKN không thuộc phạm vi xem xét xử lý: 7095.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Kiến nghị Bộ rà soát và chuẩn hoá danh mục TTHC, cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, các lĩnh vực trên Hệ thống thông tin báo cáo chính phủ để công tác kiểm soát TTHC, thống kê, báo cáo số liệu được thống nhất và thuận tiện hơn.

3. Bộ Kế hoạch đầu tư

Hỗ trợ sớm thực hiện việc đồng bộ dữ liệu mà địa phương xử lý trên Hệ thống của Bộ (phần mềm chuyên ngành: đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, hộ kinh doanh cấp huyện) với Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ đánh giá chỉ số công khai, minh bạch của tỉnh theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg (Công văn số 1237/UBND-TH ngày 10/9/2024).

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thống nhất cách xác định ngày làm việc đối với thời gian giải quyết của các TTHC mới ban hành, TTHC thay thế, TTHC sửa đổi bổ sung do hiện nay thời gian giải quyết của một số TTHC được tính là ngày, còn một số TTHC khác lại được tính là ngày làm việc. Điều đó, gây khó khăn trong quá trình áp dụng tại địa phương.

Sớm có Quyết định công bố mức độ dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC lĩnh vực đất đai theo quy định tại điều 55 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai để tạo cơ sở cho địa phương áp dụng thống nhất, đồng bộ.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ rà soát các TTHC của địa phương có quy định phí, lệ phí để thống nhất trên toàn quốc và để các địa phương thuận tiện trong triển khai thực hiện. Trong đó, quan tâm rà soát các thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông, Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc, Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ

Rà soát lại thời gian giải quyết giữa mục a) Trình tự thực hiện và mục d) Thời hạn giải quyết của các TTHC được công bố theo Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ là ngày hay ngày làm việc để cập nhật thống nhất giữa Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

7. Bộ Giao thông vận tải

Hỗ trợ sớm thực hiện việc đồng bộ dữ liệu giữa phần mềm chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia, đồng thời sớm hướng dẫn việc thực hiện kết nối dữ liệu giữa hệ thống cấp giấy phép lái xe với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (Công văn số 611/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 20/3/2024 của Sở Giao thông vận tải) đảm bảo việc đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm, tránh làm ảnh hưởng đến kết quả chỉ số công khai, minh bạch của đơn vị và của tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

Đề nghị Bộ Giao Thông vận tải có ý kiến đối với Cục Đường bộ Việt Nam bổ sung thêm tính năng trả hồ sơ/hủy hồ sơ trên hệ thống Đăng ký dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (<http://dvc4.gplx.gov.vn>) đối với các hồ sơ không đủ điều kiện để thực hiện khi người dân nộp hồ sơ trực tuyến (không bổ sung hồ sơ khi hồ sơ không đầy đủ), tránh tình trạng hồ sơ bị treo, quá hạn, làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị.

8. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Hỗ trợ sớm thực hiện việc đồng bộ dữ liệu mà địa phương xử lý trên Hệ thống của Bộ (phần mềm chuyên ngành) với Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ đánh giá chỉ số công khai, minh bạch của tỉnh theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg (Công văn số 1237/UBND-TH ngày 10/9/2024).

9. Bộ Tư pháp

Trong thời gian qua, tỉnh nhận được nhiều phản ánh của người dân về việc người dân đã đăng ký kết hôn vào tháng 04/2023 tuy nhiên dữ liệu chưa kết nối, chia sẻ giữa phần mềm Hộ tịch của Bộ Tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an quản lý nên khi người dân tra cứu thông tin trên cổng dịch vụ công quốc gia (đăng nhập qua tài khoản VneID) thì tình trạng hôn nhân vẫn thể hiện là độc thân. Do đó, kiến nghị Bộ Tư pháp quan tâm phối hợp với Bộ công an sớm có giải pháp thực hiện đồng bộ dữ liệu giữa các Hệ thống.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Văn Phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Phùng Đức Tiến, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước